

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST  
Ngày 27 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

**- Thư ký phiên toà:** Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:**  
Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 08/10/1972, nơi sinh: xã Đ, huyện L, tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: tổ dân phố C, thị trấn L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết); mẹ đẻ: Tạ Thị C; chồng: Dương Văn K; con: có 02 con, lớn sinh năm 1995 (đã chết), nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

**Nhân thân:**

+ Bản án số 17/2003/HSST ngày 19/02/2003, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 8/2003.

+ Bản án số 15/2018/HS-PT ngày 20/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù

ngày 10/6/2018, chấp hành xong án phí hình sự và các Quyết định khác của bản án vào ngày 28/5/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1992 – Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt

- *Người làm chứng:*

Chị Lê Thị Phương H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

Chị Lưu Thị Hương, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h20' ngày 02/02/2021 Nguyễn Thị Đ đi xe ôm từ nhà đến chợ Rì, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Tới nơi, Đ trả tiền xe ôm rồi một mình đi bộ vào chợ. Khi đi đến khu vực bán hàng giày dép trong chợ, lúc này khoảng 08h40' cùng ngày Đ quan sát thấy một người phụ nữ đang mua dép (mặc áo khoác không kéo khóa séc túi áo), Đ đi lại gần nhìn thấy bên trong túi áo khoác của người phụ nữ này có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Lợi dụng sơ hở, Đ dùng tay phải thò vào túi áo khoác của người phụ nữ này trộm cắp được số tiền 200.000đ rồi nhanh chóng bỏ đi, sau đó Đ cất số tiền vừa trộm cắp được vào túi nilon màu đen Đ đem theo từ trước. Đ tiếp tục đi vòng quanh chợ, lúc này khoảng 08h50' cùng ngày, Đ đi đến khu vực bán quần áo trong chợ thì gặp chị Lê Thị T đang mua quần áo, Đ phát hiện túi áo khoác bên trái chị T đang mặc cộm phồng lên, biết trong túi áo có tiền nên Đ đi lại gần chị T, dùng tay phải mở khóa séc túi áo khoác của chị T đồng thời thò tay vào lấy tiền thì bị chị Thanh phát hiện, giữ tay, hô hoán mọi người xung quanh bắt giữ và trình báo Công an xã Hợp Lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: Thu của Nguyễn Thị Đ 01 túi nilon màu đen bên trong có số tiền 500.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). Đ khai nhận trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ do Đ vừa trộm cắp được mà có và tạm giữ tại túi áo khoác bên trái của chị T số tiền 2.000.000đ (gồm 20 tờ tiền mệnh giá 100.000đ).

- Số tiền 2.000.000đ tạm giữ của chị Lê Thị T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Đến nay, chị T không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT- VKS ngày 08 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h-s Khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xác định bị cáo không bàn bạc và không cùng ai khác trộm cắp tài sản của chị T. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại là chị Lê Thị T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra; đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp; không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 08h50' ngày 02/02/2021, bị cáo đang thò tay vào trong túi áo khoác của chị Lê Thị T để trộm cắp số tiền 2.000.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Đ đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu: năm 2003, bị cáo đã bị TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; đến năm 2018, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khi bị cáo đang trộm cắp tài sản của bị hại thì bị hại phát hiện nên bị cáo không thực hiện được hành vi của mình đến cùng nên bị cáo được áp dụng Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự về phạm tội chưa đạt. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn, thu nhập không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã nhận lại đủ số tiền là 2.000.000 đồng, không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 túi nilon màu đen của bị cáo dùng để đựng tài sản trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo, bị cáo khai số tiền này là do bị cáo trộm cắp được của 01 người phụ nữ tại khu vực bán hàng giày dép trong chợ Ri, xã Hợp Lý vào khoảng 08h40' ngày 02/02/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành truy tìm chủ sở hữu (bị hại) nhưng đến nay chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đó nên cần tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp;

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu đen của bị cáo dùng để đựng tài sản trộm cắp.

- Trả lại bị cáo số tiền 300.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND TT LT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lê Thị Nga**